

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 656/2022/DS-ST
Ngày: 19/8/2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Đăng Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Nguyễn Minh Nam

Bà Nguyễn Thị Túy Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Ánh Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Phụng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 tháng 8 năm 2022 và ngày 19 tháng 8 năm 2022 tại phòng xử án của Toà án nhân dân quận Phú Nhuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 502/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần QT VN;

Trụ sở: Đường P, Phường B, Quận M, TP H

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V. Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Viết N. Giấy ủy quyền số 4886521 ngày 28/7/2021

(có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964;

Thường trú: Đường T, Phường N, Quận P, TP H

(Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện nộp ngày 19/10/2021 và các lời khai tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đào Viết N trình bày:*

Ngày 24/5/2018, Ngân hàng Thương mại Cổ phần QT VN (sau đây gọi là Ngân hàng) và ông Nguyễn Văn H ký hợp đồng tín dụng số 784.HDTD856.18. Theo đó Ngân

hàng cho ông H vay số tiền 288.000.000 đồng, thời hạn 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng.

Ngày 01/6/2018 Ngân hàng và ông H ký kết Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 784.KUNN856.18. Nội dung Ngân hàng giải ngân số tiền vay 288.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 01/6/2018 đến ngày 01/6/2023, vay tín chấp, lãi suất trong hạn cố định 15,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, số tiền phải trả hàng tháng là 6.927.319 đồng.

Thực hiện hợp đồng, ngày 01/6/2018 Ngân hàng đã chuyển số tiền cho vay 288.000.000 đồng vào tài khoản cho ông H theo thỏa thuận tại Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ nêu trên. Ông H đã thanh toán được một phần nợ gốc và lãi tuy nhiên chưa đầy đủ. Từ kỳ thanh toán tháng 8/2019 cho đến nay ông H không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào. Từ kỳ thanh toán tháng 9/2019 Ngân hàng đã chuyển nợ gốc phải thanh toán từng kỳ sang nợ quá hạn. Ngày 27/7/2021 Ngân hàng chuyển toàn bộ số dư nợ gốc còn lại sang nợ quá hạn là 241.676.948 đồng.

Do đó Ngân hàng khởi kiện ông H yêu cầu thanh toán số tiền là 402.774.545 đồng (Bốn trăm lẻ hai triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn năm trăm bốn mươi lăm đồng) gồm nợ gốc là 241.676.948 đồng, nợ lãi trong hạn là 65.127.714 đồng, nợ lãi quá hạn là 83.061.565 đồng, nợ lãi chậm trả lãi là 12.908.318 đồng tạm tính đến ngày 19/8/2022 phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 784.HDTD856.18 ngày 24/5/2018. Ngoài ra kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 784.HDTD856.18 ngày 24/5/2018. Thanh toán ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ triệu tập để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng ông H vắng mặt không có lý do.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn và đại diện nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 85, Điều 86 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay chưa thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét Hợp đồng tín dụng số 784.HDTD856.18 ngày 24/5/2018 và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ. Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là phù hợp quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện, Ngân hàng khởi kiện ông H tranh chấp hợp đồng tín dụng thì đây là quan hệ hợp đồng tín dụng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn:

Theo kết quả xác minh của Công an Phường N, quận P, ông Nguyễn Văn H có đăng ký hộ khẩu tại địa chỉ Đường T, Phường N, Quận P, TP H. Thực tế từ năm 1998 ông H không cư ngụ tại địa phương mà cư ngụ tại địa chỉ Đường Q, Phường M, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên Công an Phường M, quận G xác minh không có người nào tên Nguyễn Văn H cư trú tại địa chỉ trên. Căn cứ khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 5, khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, nơi cư trú cuối cùng của ông H tại địa chỉ Đường T, Phường N, Quận P, TP H.

Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết hợp lệ triệu tập ông H để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 15/7/2022 và phiên tòa hôm nay nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, ông H không có mặt để trình bày lời khai và cung cấp tài liệu, chứng cứ mặc dù Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

Theo Hợp đồng tín dụng số 784.HDTD856.18 ngày 24/5/2018, nội dung Ngân hàng cho ông H vay số tiền 288.000.000 đồng. Nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017, Điều 23 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước nên có hiệu lực.

Xét tại Điều 1 của Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng đính kèm Hợp đồng tín dụng nêu trên, đối với bất kỳ khoản nợ gốc đến hạn thanh toán mà chưa được thanh toán thì đó là nợ quá hạn và sẽ chịu mức lãi suất quá hạn. Mặt khác đối với bất kỳ khoản tiền lãi đến hạn phải thanh toán mà chưa thanh toán thì sẽ chịu lãi chậm trả là 10%/năm. Đồng thời tại Điều 3 của Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng nêu trên quy định khi ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, toàn bộ số dư nợ gốc bị chuyển sang nợ quá hạn. Thực tế từ kỳ tháng 8/2019 ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Từ kỳ thanh toán tháng 9/2019 Ngân hàng đã chuyển nợ gốc phải thanh toán từng kỳ sang nợ quá hạn. Ngày 27/7/2021 Ngân hàng chuyển toàn bộ số dư nợ gốc còn lại sang nợ quá hạn là 241.676.948 đồng là phù hợp với thỏa thuận hai bên.

Từ khi ký kết hợp đồng đến nay, Ngân hàng vẫn giữ nguyên mức lãi suất trong hạn là 15,5%/năm và lãi suất quá hạn là 23,25%/năm theo thỏa thuận trong hợp đồng. Căn cứ Điều 13 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước, lãi suất Ngân hàng áp dụng là phù hợp với quy định pháp luật.

Xét yêu cầu của Ngân hàng khởi kiện ông H phải thanh toán số tiền là 402.774.545 đồng (Bốn trăm lẻ hai triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn năm trăm bốn mươi lăm đồng) gồm nợ gốc là 241.676.948 đồng, nợ lãi trong hạn là 65.127.714 đồng,

nợ lãi quá hạn là 83.061.565 đồng, nợ lãi chậm trả lãi là 12.908.318 đồng tạm tính đến ngày 19/8/2022 phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 784.HDTD856.18 ngày 24/5/2018. Ngoài ra kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 784.HDTD856.18 ngày 24/5/2018. Thanh toán ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017; Điều 20, Điều 21 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước; khoản 2 Điều 8, điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khi ông H không thanh toán đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn, tính lãi quá hạn, lãi chậm trả lãi là phù hợp với quy định pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.110.982 đồng.

Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí là 8.316.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0028936 ngày 11/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 40, khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017;
- Căn cứ Điều 13, Điều 20, Điều 21, Điều 23 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước;
- Căn cứ khoản 3 Điều 5, khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 và khoản 2 Điều 8, điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014),
Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần QT VN.

Ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần QT VN số tiền là 402.774.545 đồng (Bốn trăm lẻ hai triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn năm trăm bốn mươi lăm đồng) gồm nợ gốc là 241.676.948 đồng, nợ lãi trong hạn

là 65.127.714 đồng, nợ lãi quá hạn là 83.061.565 đồng, nợ lãi chậm trả lãi là 12.908.318 đồng tạm tính đến ngày 19/8/2022 phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 784.HDTD856.18 ngày 24/5/2018.

Ngoài ra kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 784.HDTD856.18 ngày 24/5/2018.

Thanh toán ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm

Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.110.982 đồng (Hai mươi triệu một trăm mười nghìn chín trăm tám mươi hai đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần QT VN không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí là 8.316.000 đồng (Tám triệu ba trăm mười sáu nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0028936 ngày 11/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần QT VN được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- VKSND Q.PN;
- Chi cục THA DS Q.PN;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Đăng Hà

